TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13** /2023/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Bà Lầu Thị Liên và ông Hà Công Nghiệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Pồ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 13/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 với các bị cáo:

1.Lò Văn P; Sinh năm: 1995 tại huyện S, tỉnh Lai Châu ; Nơi cư trú: Bản D, xã Ă, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số định danh cá nhân: 012095003905; Con ông: Lò Văn Thắng, sinh năm 1974 và bà: Cao Thị Kiệm, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Điêu Thị Hải, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 01 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án;

Bị bắt tạm giữ, tam giam từ ngày 28/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ đến nay. Bị cáo có mặt.

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 tháng 24 ngày tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 85/2014/HSST ngày 29/9/2014. Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 51/2022/HSST ngày 22/9/2022, đến tháng 02/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (chưa được xóa án tích).

2. Sùng A H, Sinh năm: 1992 tại huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản NC 2, xã SPP, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Mó Sầu, đã chết và bà: Giàng Thị Pla, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Hồ Thị Cầu, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2023 tổ công tác Đồn Biên phòng Si Pha Phìn phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện Nậm Pồ làm nhiệm vụ tại khu vực bản Tân P, xã SPP, huyện Nậm Pồ đã phát hiện bắt quả tang đối với Lò Văn P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói ni lông màu xanh bên trong có 02 gói ni lông màu trắng đều chứa chất bột dạng nén màu trắng nghi là Heroine. Lò Văn P khai nhận số vật chứng trên là của Lò Văn P và Sùng A H, sinh năm 1992 trú tại bản NC 2, xã SPP, huyện Nậm Pồ mua từ một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần Mốc 72 biên giới Việt Nam – Lào thuộc xã SPP, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên về nhằm mục đích sử dụng. Từ lời khai của Lò Văn P, tổ công tác đã mời Sùng A H lên làm việc tại Đồn biên phòng Si Pha Phìn, Sùng A H đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Lò Văn P.

Tại Cơ quan điều tra Lò Văn P và Sùng A H đã khai nhận: Sáng ngày 27/6/2023 Lò Văn P đi xe khách từ nhà ở bản D, xã Ă, huyện S, tỉnh Lai Châu đến nhà Sùng A H trú tại bản NC 2, xã SPP, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên chơi. Sau khi ăn cơm tối xong P hỏi H có biết chỗ nào bán ma túy không, dẫn P đi mua, mua được ma túy P sẽ chia cho H một ít để sử dụng, Sùng A H đồng ý. Sáng ngày 28/6/2023 Sùng A H dùng xe mô tô biển kiểm soát 27B2-301.41 HonDa RSX của H chở P đi lên khu vực Mốc 72 thuộc địa phận xã SPP, huyện Nậm Pồ để tìm mua ma túy. Khi P và H đến một lán nương gần Mốc 72 thì dừng lại và để xe mô tô ở đó rồi cả hai tiếp tục đi bộ đến một lán nương thấy trong lán có một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. H hỏi người đàn ông là có Heroine bán không, người đàn ông trả lời là có, mua bao nhiêu tiền. H trả lời mua 02 chỉ, người đàn ông nói 01 chỉ giá 600.000 đồng. Nghe nói vậy P đã lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 1.100.000 đồng để xuống sàn nhà. Người đàn ông lấy từ trong túi áo ngực bên phải đang mặc ra 01 gói Heroine mở bên trong lấy 02 gói Heroine được gói bằng ni lông màu trắng đưa cho P, lúc này H cầm số tiền 1.100.000 đồng từ dưới sàn lên đưa cho người đàn ông. Mua được Heroine P và H lấy một ít Heroine trong gói ra cả hai cùng sử dụng tại chỗ. Số Heroine còn lại P dùng một mảnh giấy ni lông màu xanh gói lại thành 01 gói. Sau đó P cầm Heroine bên tay phải rồi cả hai đi về chỗ để xe mô tô. Khi lấy được xe H điều khiển xe chở P về đến khu vực bản Tân P, xã SPP, huyện Nậm Pồ. H dừng xe và bảo P xuống xe đi bộ theo sau để H đi trước dò đường xem có lực lượng chức năng làm nhiệm vụ không. Khi H về đến đầu bản Tân P thấy đông người nghi là có Công an hoặc cán bộ Biên phòng nên H điều khiển xe mô tô quay lại chỗ P, bảo P đi đường vòng về sau, còn H tiếp tục đi xe mô tô về trước. Khi đi đến khu vực bản Pú Đao, SPP, huyện Nậm Pồ H dừng xe xuống suối tắm chờ P. Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày 28/6/2023 khi P đi bộ đến khu vực suối NC thuộc bản Tân P, xã SPP, huyện Nậm Pồ thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Si Pha Phìn phối hợp với phòng phòng chống ma túy - tội phạm Bộ

chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện Nậm Pồ đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, khi phát hiện tổ công tác P đã thả gói Heroine đang cầm trên tay xuống đất. Tổ công tác đã yêu cầu P nhặt lên giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 29/6/2023 Công an huyện Nậm Pồ đã tiến hành mở niêm P cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Lò Văn P và Sùng A H, chất bột dạng nén màu trắng nghi Heroine của gói vật chứng số 01 có khối lượng là 3,26 gam và trích 0,49 gam gửi giám định, còn lại 2,77 gam; chất bột dạng nén màu trắng nghi Heroine của gói vật chứng số 02 có khối lượng là 3,88 gam và trích 0,08 gam gửi giám định, còn lại 3,8 gam.

Bản kết luận giám định số: 1105/KL-KTHS, ngày 07/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P và Sùng A H gửi đến giám định là chất ma túy. Loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSNP ngày 09/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Lò Văn P và Sùng A H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan sai.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Lò Văn P và Sùng A H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò Văn P mức hình phạt từ 6 năm đến 06 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Sùng A H mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Gồm 6,57 gam Heroine (sau khi trừ mẫu gửi giám định) và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-301.41 thu giữ của Sùng A H; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số Heroine và tịch thu xung quỹ nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-301.41 theo điểm a, c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A H. Buộc bị cáo Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm P vật chứng; Biên bản mở niêm P và lấy mẫu giám định ngày 29/6/2023; Kết luận giám định số: 1105/ KL-KTHS, ngày 07/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đi ngược lại với đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét vai trò của các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Lò Văn P là người khởi xướng, bị cáo H là người giúp sức. Vì vậy cả hai cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng Heroine 7,14 gam mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn P có nhân thân xấu. Năm 2014 Lò Văn P bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 tháng 24 ngày tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 85/2014/HSST ngày 29/9/2014. Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 51/2022/HSST ngày 22/9/2022, đến tháng 02/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (chưa được xóa án tích). Đến ngày 28/6/2023 bị cáo P có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Sùng A H là thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Sùng A H chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài

hình phạt chính, qua xác minh thì các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Gồm 6,57 gam Heroine (sau khi trừ mẫu gửi giám định) và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-301.41 thu giữ của Sùng A H; Xét yêu cầu xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-301.41 nhãn hiệu HonDa RSX của bà Giàng Thị Pla, sinh năm 1967 thấy không có đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô dã thu giữ của bị cáo Sùng A H là tài sản chung của bị cáo và những thành viên khác trong gia đình. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy số Heroine và tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-301.41 theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc đã bán ma túy cho Lò Văn P và Sùng A H, do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Xét thấy gia đình bị cáo Sùng A H là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn P không thuộc trường hợp miễn án phí nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lò Văn P và Sùng A H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 , Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 06 (sáu) năm tù, kể từ ngày bắt tạm giữ: 28/6/2023.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giữ: 28/6/2023.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 6,57 gam Heroine (còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định); Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-301.41 nhãn hiệu HonDa RSX của bị cáo Sùng A H theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTT hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Lò Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Sùng A H được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo ;
- CQĐT Công an huyện Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ;
- CQTHAHS huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Nậm Pồ;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua